

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 13 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH - TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Phạm Hồng Vân**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng**

Ông **Nguyễn Chí Đức**

- Th- ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Lý Thị Thanh Huyền** - Cán bộ TAND huyện Phù Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh tham gia phiên toà: Ông **Triệu Khắc Cường** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ mở phiên toà sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Hà Thế A - sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn L, sinh năm 1963; Con bà: Lê Thị C, sinh năm 1963; Vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1992; Con: Có 2 con ; lớn sinh năm 2014; nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017. Thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện bị can trú tại khu 1 xã Đ, huyện P, tỉnh T .

2. Bùi Văn C1 - sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, xã Đ, huyện N, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T, sinh năm 1969. Con bà: Hà Thị V, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017. Thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện bị can trú tại khu 1 xã Tử Đà, huyện P, tỉnh T .

3. Lê Văn M - sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 2, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Tiền án, tiền sự: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn L1, sinh năm 1955. Con bà: Trần Thị M, sinh năm 1954; Vợ: Hoàng Thị L2, sinh năm 1980; Con: có 3 con. Lớn sinh năm 2003;

nhỏ năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017. Thay thế biện pháp ngăn chặn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện bị can trú tại khu 2 xã Đ huyện P, tỉnh T.

4. Lê Văn T1 - sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn L3, sinh năm 1952; Con bà: Trần Thị V1, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Lao động tự do. Hiện ở khu 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Con: có 2 con (lớn sinh năm 2009; nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện bị can trú tại khu 1 xã Đ, huyện P, tỉnh T.

5. Hà Anh D - sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 8, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Hà Kế V2, sinh năm 1959; Con bà: Đào Thị H, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1986. Công nhân. Hiện ở khu 8, xã Đ, huyện P, tỉnh T Con: có 2 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện bị can trú tại khu 8 xã Đ, huyện P tỉnh T.

6. Trần Văn T2 - sinh năm 1981

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 8, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Trần Văn D, sinh năm 1932. Đã chết; Con bà: Lê Thị H1, sinh năm 1945; Vợ: Đỗ Thị Minh H2, sinh năm 1981. Hiện ở khu 8, xã Tử Đà, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ; Con: có 2 con (lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị can Trần Văn T1 bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017 đến ngày 06/12/2017. Thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú hiện bị can trú tại khu 8 xã Đ, huyện P, tỉnh T.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Hà Thế A, Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D và Trần Văn T2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ chiều ngày 30/11/2017 Bùi Văn C1, sinh năm 1993, nơi đăng ký HKTT tại khu 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Lê Văn T1, sinh năm 1984, nơi đăng ký HKTT tại khu 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Lê Văn M, sinh năm 1978, nơi đăng ký HKTT tại khu 2, xã Đ, huyện P, tỉnh T; Hà Anh D, sinh năm 1984, nơi đăng ký HKTT tại khu 8, xã Đ, huyện P, tỉnh T và Trần Văn T2, sinh năm 1981, nơi đăng ký HKTT tại khu 8, xã Đ, huyện P, tỉnh T lần lượt đến chỗ ở của anh Hà Thế A, sinh năm 1993 thuộc khu 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T chơi. Gặp Hà Thế A ở nhà, C1, T1, M, D, T1, T2 ngồi chơi nói chuyện rồi cùng rủ nhau đánh bạc, tất cả đồng ý. C1, T1, M, D, T2 đặt

vấn đề với A để được ngồi đánh bạc tại chỗ ở của gia đình A, A đồng ý và thu của mỗi người 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) tiền điện nước. Sau đó A đến quán bán hàng tạp hóa của gia đình anh Hoàng Như T3, sinh năm 1978, nơi đăng ký HKTT tại khu 1, xã Đ, huyện P, tỉnh T mua nước uống và 06 bộ bài tú lơ khơ, hết số tiền 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng) rồi A đem bài tú lơ khơ và nước về nhà để số người trên đánh bạc. C1, T1, M, D, T2 vào ngồi tại gian phòng ngủ của gia đình A thống nhất đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền. Về cách thức đánh bạc (hình thức đánh ba cây) Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D và Trần Văn T2 thống nhất chơi bạc quy định như sau: Sử dụng 36 quân bài tu lơ khơ từ quân “át” đến quân “chín” đủ 04 chất cơ, rô, tép, bích. Mỗi ván bạc có người cầm chương chia lần lượt cho mỗi người chơi 03 quân bài bất kỳ. Sau đó từng người chơi tự lên bài rồi tính điểm để so điểm với bài người cầm chương. Nếu bài người cầm chương cao điểm hơn bài người còn lại thì người cầm chương thắng và ngược lại. Nếu người chơi có bài bằng điểm nhau thì so chất của quân bài theo thứ tự cơ, rô, tép, bích, còn nếu bài ai được 10 điểm thì người đó được cầm chương ván tiếp theo. Mức được thua mỗi ván “bình chương” là 100.000đ (một trăm nghìn đồng), bài được 9 hoặc 10 điểm thì được thua là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Trong mỗi ván bạc người chơi còn cá cược tiền với nhau ngoài mức quy định nhưng không được quá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Sau đó Trần Văn T2 lấy một bộ bài tu lơ khơ 52 quân A mua về rồi chọn ra 36 quân bài (từ quân át đến quân chín) và chia ván bài đầu tiên đánh bạc với số người trên. C1, T1, M, D, T2 ngồi đánh bạc cùng nhau được khoảng 30 phút thì có Hà Văn T4, sinh năm 1976 và Trần Xuân T5, sinh năm 1979 đều có HKTT tại khu 2, xã Đ, huyện P, tỉnh T đến tham gia đánh bạc cùng. Trong quá trình đánh bạc Hà Văn T4 có vay của Hà Thế A số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), T4, T5 ngồi đánh bạc cùng C1, T1, M, D, T2 được khoảng 15 đến 20 phút thì nghỉ ra về trước. Còn C, T1, M, D, T2 tiếp tục ngồi đánh bạc cùng nhau đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày thì bị Công an huyện Phù Ninh phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 16.200.000đ (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng), 36 quân bài tu lơ khơ (từ quân át đến quân chín); 01 chiếc chiếu trúc loại chiếu đôi đã cũ. Kiểm tra trên người các đối tượng bị bắt tạm giữ số tiền 20.600.000đ (hai mươi triệu sáu trăm nghìn đồng). Cùng ngày Cơ quan CSĐT - Công an huyện Phù Ninh đã thi hành lệnh khám xét khẩn chỗ ở của Hà Thế A phát hiện tạm giữ 05 (năm) bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng.

Tại cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Ninh các đối tượng đã khai khi tham gia đánh bạc:

- Hà Thế A thừa nhận cho số người trên đánh bạc tại chỗ ở của gia đình và thu của Lê Văn M, Trần Văn T2, Lê Văn T1, Hà Anh D, Bùi Văn C1, Hà Văn T4 mỗi người 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), được tổng số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Đã sử dụng số tiền này mua bài và nước hết 190.000đ (một trăm chín mươi nghìn đồng), số tiền còn lại 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) A được hưởng lợi. Tạm giữ trên người A số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) trong đó có 110.000đ (một trăm mười nghìn đồng) Anh được hưởng lợi từ việc cho số người trên đánh bạc tại chỗ ở của gia đình.

- Lê Văn M có số tiền 8.500.000đ (tám triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng M chỉ sử dụng số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc và không rõ thắng thua được bao nhiêu tiền. Tạm giữ trên người M 5.000.000đ (năm triệu đồng) số tiền này M không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Trần Văn T2 sử dụng số tiền 2.600.000đ (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) để tham gia đánh bạc, T2 không biết bản thân thắng thua bao nhiêu tiền.

- Lê Văn T1 có số tiền khoảng hơn 7.000.000đ (bảy triệu đồng) nhưng T1 chỉ sử dụng số tiền khoảng 3.000.000đ (ba triệu đồng) để đánh bạc. T1 không rõ thắng thua được bao nhiêu tiền. Tạm giữ trên người T1 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) số tiền này T1 không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Hà Anh D có số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), D sử dụng 1.000.000đ (một triệu đồng) để đánh bạc. D không rõ thắng thua được bao nhiêu tiền. Tạm giữ trên người D số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) số tiền này D khai sử dụng để đánh bạc.

- Bùi Văn C1 có số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) Chiếm sử dụng 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) để đánh bạc. C1 không rõ thắng thua được bao nhiêu tiền. Tạm giữ trên người C1 số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) số tiền này C1 khai sử dụng để đánh bạc.

Đối với Hà Thế A sử dụng nhà ở của mình cho Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D, Trần Tuấn A, đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 17.300.000đ để thu 300.000đ (tiền hò) đã phạm vào tội đánh bạc với vai trò giúp sức.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh Hà Thế A, Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D, Trần Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị can thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 17/KSĐT- KT ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh - Phú Thọ đã truy tố Hà Thế Anh, Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T2, Hà Anh D và Trần Văn T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm i, s khoản 1 điều 51BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đề nghị phạt tiền bị cáo Hà Thế A từ 8 đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Các bị cáo Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D và Trần Văn T2 từ 7 đến 9 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác có liên quan.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

XÉT THẤY

Vào khoảng 14 giờ ngày 30/11/2017 tại nơi ở của Hà Thế A - sinh năm 1993 trú tại khu 1 xã Đ huyện P. A cho Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D và Trần Văn T2 sử dụng nhà mình để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây ăn tiền và thu 300.000đ (tiền hồ), đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an huyện Phù Ninh bắt quả tang thu giữ vật chứng 36 quân bài tú lơ khơ tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 17.300.000đ , một chiếu trúc loại chiếu đôi đã cũ và năm bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng . Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự trị an trên địa bàn.

Hành vi của các bị can thể hiện sự bất chấp pháp luật, đã xâm phạm trật tự trị an công cộng vì vậy phải có biện pháp xử lý nghiêm minh tr-ớc pháp luật để giáo dục riêng phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm, trong 5 bị can là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Hà Thế A đồng phạm với vai trò là người giúp sức.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa công khai hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai ng-ời làm chứng, biên bản bắt ng-ời phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó có đủ căn cứ để kết luận các bị cá Hà Thế A, Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D và Trần Văn T2 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 điều 248 BLHS như kết luận và viện dẫn của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng ng-ời, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ vào khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ xung năm 2017 và Nghị quyết số : 41/2017 /QH14 được Quốc hội thông qua ngày 20/06/2017 quy định việc áp dụng các tình tiết có lợi cho bị can , bị cáo trong quá trình truy tố , xét xử , theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015 có hình phạt nặng hơn so với hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999:

Do đó hành vi phạm tội đánh bạc của bị cáo Hà Thế A, Bùi Văn C1, Lê Văn M , Lê Văn T1, Hà Anh D , Trần Văn T2 được áp dụng tại khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999. Để truy tố và xét xử.

Tại khoản 1 điều 321 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng , phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Tại khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999 quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm , thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng , cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây mất an ninh trật tự trên địa bàn, gieo rắc tệ nạn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm cho tệ nạn

xã hội phát triển. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần thiết phải đ- a ra xét xử và có hình phạt đối với các bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo có cùng chung ý chí với mục đích vụ lợi, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng nh- tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều đ- ợc h- ỡng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, các bị cáo có nơi c- trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội và áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo. Do áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo là phạt tiền vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

Số tiền của Hà Anh D bị thu trên người 1.000.000đ và Bùi Văn C1 bị thu trên người 100.000đ đều khai mục đích sử dụng vào việc đánh bạc. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trong vụ án này, các bị can đều khai khi đang đánh bạc thì có Hà Văn T4 và Trần Xuân T5 đến và cùng tham gia đánh bạc được khoảng 15 đến 20 phút thì về trước. Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Ninh đã nhiều lần triệu tập Tá và Trường để làm rõ nhưng chưa triệu tập được để lấy lời khai. Mặt khác quá trình điều tra chưa xác định được tại thời điểm Tá, Trường tham gia đánh bạc, các đối tượng sử dụng tổng số bao nhiêu tiền để đánh bạc . Vì vậy Cơ quan CSĐT đã tách hồ sơ đối với Hà Văn T4 và Trần Xuân T5 để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Xét thấy là phù hợp.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 17.410.000đ .

Cần tịch thu tiêu hủy: 36 quân bài tú lơ khơ từ quân át đến quân chín (đã qua sử dụng), 05 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 chiếc chiếu trúc loại chiếu đôi đã cũ.

Trả lại cho Hà Thế Anh số tiền 9.890.000đ; truy thu của bị cáo Hà Thế A số tiền 190.000đ sung quỹ nhà nước. Trả lại cho Lê Văn M số tiền 5.000.000đ. Trả lại cho Lê Văn T1 số tiền 4.500.000đ

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Thế A, Bùi Văn C1, Lê Văn M, Lê Văn T1, Hà Anh D và Trần Văn T2 đã phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: *Khoản 1 Điều 248 BLHS 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm i, s khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 xử phạt:*

Hà Thế A 9.000.000đ (chín triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc.
Bùi Văn C1 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc.
Lê Văn M 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc.
Lê Văn T1 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc.
Hà Anh D 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc.
Trần Văn T2 8.000.000đ (tám triệu đồng) sung quỹ Nhà n- ớc.

(Số tiền trên các bị cáo phải nộp làm hai lần trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

Áp dụng Điều 47, 48 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc số tiền 17.410.000đ (Trong đó số tiền tại chiếu bạc là 16.200.000đ; số tiền thu của Hà Thế A 110.000đ; số tiền của Hà Anh D1.000.000đ; số tiền của Bùi Văn C1 100.000đ).

- Tịch thu tiêu hủy : 36 quân bài tú lơ khơ từ quân át đến quân chín (đã qua sử dụng), 05 bộ bài tú lơ khơ chưa qua sử dụng; 01 chiếc chiếu trúc loại chiếu đôi đã cũ. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Ninh).

- Trả lại cho Hà Thế A số tiền 9.890.000đ (chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng). Tạm giữ số tiền 9.890.000đ để đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo Hà Thế A số tiền 190.000đ sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho Lê Văn M số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng chẵn). Tạm giữ số tiền 5.000.000đ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho Lê Văn T số tiền 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tạm giữ số tiền 4.500.000đ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: áp dụng Điều 135, 136 BLTTHS;

Buộc các bị cáo: Hà Thế A, Bùi Văn C1 , Lê Văn M, Lê Văn T1 , Hà Anh Dg và Trần Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Sở T- Pháp tính;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân